

Số: /2026/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực hóa chất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Hóa chất số 69/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển ngành công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất;

Căn cứ Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Quyết định số 81/2025/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 162/TTr-SCT ngày 10/3/2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực hóa chất.

Điều 1. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực hóa chất:

1. Nội dung ủy quyền: Cụ thể tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

2. Thời hạn ủy quyền: Từ thời điểm Quyết định này có hiệu lực cho tới khi các Nghị định của Chính phủ: số 25/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026; số

26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 và Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương có văn bản thay thế hoặc điều chỉnh các nội dung ủy quyền.

3. Cách thức thực hiện: Giám đốc Sở Công Thương có trách nhiệm thực hiện đầy đủ, đúng quy định các nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền tại khoản 1 Điều 1 Quyết định này; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện; bảo đảm các điều kiện về nhân lực, tài chính và các điều kiện cần thiết khác để thực hiện nhiệm vụ được ủy quyền; sử dụng danh nghĩa, hình thức văn bản và con dấu của Sở Công Thương khi thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 06 tháng hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Bãi bỏ văn bản, nội dung văn bản

1. Bãi bỏ Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2. Bãi bỏ Quyết định số 1473/QĐ-UBND ngày 19/5/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực hóa chất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Giám đốc Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh; Giám đốc các sở; Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Cục KTVB&TCTHPL, Bộ Tư pháp; (để b/c)
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Thanh Hóa;
- Công báo tỉnh Thanh Hóa;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, HCC, CNXD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoài Anh

Phụ lục
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ THUỘC THẨM QUYỀN CỦA ỦY
BAN NHÂN DÂN TỈNH TRONG LĨNH VỰC HÓA CHẤT ỦY QUYỀN
CHO GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG

*(Kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

STT	NỘI DUNG ỦY QUYỀN	CĂN CỨ PHÁP LÝ
1	Cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh, thu hồi chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất.	Khoản 6 Điều 23 Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ.
2	Tổ chức thẩm định, phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực dân sự đối với các đối tượng thuộc quy định tại điểm b khoản 2 Điều 33 của Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ.	Điểm d Khoản 6 Điều 34 Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ.
3	Thẩm định, cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện cho tổ chức.	Khoản 4 Điều 9 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ.
4	Thẩm định hồ sơ, kiểm tra điều kiện thực tế đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất trên địa bàn quản lý và có ý kiến bằng văn bản trả lời Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương tổ chức nộp hồ sơ, về việc đáp ứng điều kiện theo quy định.	Điểm c Khoản 5 Điều 9 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ.
5	Kiểm tra hợp đồng sử dụng dịch vụ tồn trữ, đánh giá sự phù hợp về quy mô, chủng loại, điều kiện kho chứa hóa chất và có ý kiến bằng văn bản trả lời Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương tổ chức nộp hồ sơ, về việc đáp ứng điều kiện theo quy định.	Điểm d Khoản 5 Điều 9 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ.
6	Tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định, cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất đối với cơ sở tồn trữ thuộc đối tượng phải xây dựng Biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất hoặc Kế hoạch phòng ngừa hóa chất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thẩm định.	Khoản 3 Điều 20 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ.

7	Thẩm định hồ sơ, kiểm tra điều kiện thực tế đối với các kho tồn trữ hóa chất trên địa bàn quản lý và có ý kiến bằng văn bản trả lời Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất địa phương tổ chức nộp hồ sơ, về việc đáp ứng điều kiện theo quy định.	Điểm d Khoản 4 Điều 20 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ.
8	Thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất của tổ chức thuộc phạm vi quản lý.	Khoản 7 Điều 20 Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ.
9	Tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định, cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất, Giấy phép kinh doanh, Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt cho tổ chức sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 và không sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1.	Điểm a khoản 1 Điều 3 Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ Công Thương.
10	Tiếp nhận hồ sơ, cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh, gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt cho tổ chức, cá nhân xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2.	Điểm b khoản 1 Điều 3 Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ Công Thương.
11	Kiểm tra điều kiện thực tế đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 trên địa bàn quản lý và có ý kiến bằng văn bản về việc đáp ứng điều kiện theo quy định trả lời cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất tại địa phương tổ chức nộp hồ sơ.	Điểm b khoản 1 Điều 4 Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ Công Thương.